

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH M**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH M**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Phan Bảo Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các Đ sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Đỗ Như N, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Số 276A, đường Hoàng Văn Thụ, khóm 9, phường 6, thành phố M, tỉnh M (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Số 18, khóm 4, phường Tân Xuyên, thành phố M, tỉnh M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đỗ Như N trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Minh Đ kết hôn với nhau năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố M, tỉnh M, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ông Đ thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mỹ Nh, sinh ngày 27/4/2019. Hiện con đang sống cùng bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N xác định không có.

Về nợ chung: Bà N xác định không nợ ai và không ai nợ ông bà.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông Đ biết tham gia tố tụng tại vụ án, nhưng ông đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Minh Đ đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Bà N và ông Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 15/5/2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố M, tỉnh M đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà N yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống bà N xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2020 đến nay, không còn tình cảm với nhau, bà xác định không thể tiếp tục chung sống với ông Đ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ. Đối với ông Đ đã biết việc bà N xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà N và chấp nhận cho bà N ly hôn với ông Đ.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mỹ Nh, sinh ngày 27/4/2019. Hiện con đang sống cùng bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Ông Đ không có ý kiến về yêu cầu này của bà N. Hiện cháu Mỹ Nhân chỉ hơn 03 tuổi và đang sống cùng bà N, để tránh xáo trộn sinh hoạt hàng ngày của cháu nên tiếp tục giao cháu cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà N yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Đ không trình bày ý kiến về việc bà N yêu cầu mức cấp dưỡng. Xét thấy, cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con với số tiền 1.000.000đồng/tháng theo yêu cầu bà N

là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà N về việc buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có, ông Đ không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà N.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đỗ Như N ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Mỹ Nh, sinh ngày 27/4/2019 cho bà Đỗ Như N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Minh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Như N phải chịu 300.000đồng. Ngày 08/3/2022, bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0000986 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 300.000đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND phường Tân Xuyên,
Tp. M;
- Các Đ sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu